TOÀ ÁN NHÂN DÂN
thành phố H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2025/HNGĐ- PT.
Ngày: 29/7/2025
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN thành phố H

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị K T.***

Các Thẩm phán: ***Bà P T; Bà Lê Thị M L***

Người ghi biên bản phiên toà: ***Bà Chử Thị B L -*** Thẩm tra viên chính

Đại diện VKSND TP Hà Nội ***: Bà Nguyễn Bách T L -*** KSV

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 56/2025/TLPT - HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2025/HNGĐ - ST, ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 40/2025/QĐXX – PT ngày 10 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: ***Anh Hoàng Đình T,*** sinh năm 1988. Hiện đang cư trú tại: Số 123 ngõ 184 đê T , phường V, thành phố H (Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: ***Chị Đỗ Thị H Y***, sinh năm 1986. Hiện đang cư trú tại: Số 300 tổ 24 phường H, thành phố H (Có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Y: **Luật sư Chu Thị Út Qh** - Hãng luật Lê Hồng H& cộng sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Theo anh Hoàng Đình T và chị Đỗ Thị H Y trình bày: Năm 2012 anh Hoàng Đình T và chị Đỗ Thị H Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn lần đầu tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố H. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã gửi đơn đề nghị TAND quận H công nhận thuận tình ly hôn. Ngày 23/8/2017 Tòa án nhân dân quận H đã ra Quyết định số

518/2017/QĐST-HNGD công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Tại quyết định ghi: Về tình cảm công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Đình T và chị Đỗ Thị H Y. Sau khi ly hôn anh chị đã đoàn tụ chung sống với nhau và sinh ra cháu Hoàng Bảo S sinh ngày 24/6/2022 và ngày 22/01/2024 đã đăng ký kết hôn lại tại UBND phường H. Sau khi đăng ký kết hôn được thời gian ngắn anh chị lại phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung. Anh chị đã cố gắng đoàn tụ nhưng không được. Do mâu thuẫn trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân, cắt đứt quan hệ tình cảm từ tháng 6/2024 đến nay.

anh T và chị Y đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. anh T làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị Đỗ Thị H Y. chị Y đồng ý.

2. Về con chung: anh T và chị Y có 02 con chung là cháu Hoàng Đình Nhật M, sinh ngày 01/12/2012 và cháu Hoàng Bảo S, sinh ngày 24/6/2022. Hiện hai cháu đang ở với Yến.

anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hoàng Đình Nhật M, chị Y nuôi dưỡng cháu Hoàng Bảo S. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

chị Y yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Hoàng Đình Nhật M và cháu Hoàng Bảo S Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị đề nghị anh T cấp dưỡng 10.000.000 đồng/tháng/hai con chung.

3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản) và nợ chung: anh T và chị Y đều xác nhận không có tài sản chung.

Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2025/HNGĐ - ST, ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H đã quyết định như sau :

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết:

Xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Đình T và chị Đỗ Thị H Y.

2. Về con chung: Anh Hoàng Đình T và chị Đỗ Thị H Y có 02 con chung là cháu Hoàng Đình Nhật M, sinh ngày 01/12/2012 và cháu Hoàng Bảo S, sinh ngày 24/6/2022.

Giao cháu Hoàng Đình Nhật M, sinh ngày 01/12/2012 cho anh Hoàng Đình T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hoàng Đình Nhật M trưởng thành đủ 18 tuổi cho đến khi có quyết định hoặc bản án có hiệu lực khác thay thế.

Giao cháu Hoàng Bảo S, sinh ngày 24/6/2022 cho chị Đỗ Thị H Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hoàng Bảo S trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc bản án có hiệu lực khác thay thế.

Anh Hoàng Đình T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc cháu Hoàng Bảo S không ai được cản trở.

Chị Đỗ Thị H Y được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc cháu Hoàng Đình Nhật M không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hoàng Đình T tự nuôi cháu Hoàng Đình Nhật M, chị Đỗ Thị H Y tự nuôi cháu Hoàng Bảo S và không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho nhau.

3. Về tài sản chung, nhà đất chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Về nợ chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa không

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/3/2025 chị Đỗ Thị H Y kháng cáo toàn bộ bản án.

Quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa chị Đỗ Thị H Y xin rút yêu cầu kháng cáo về phần tình cảm, tài sản chung, nợ chung. chị Y giữ yêu cầu kháng cáo về vấn đề con chung, đề nghị được nuôi cháu Hoàng Đình Nhật M, anh T nuôi cháu Hoàng Bảo S. Hai bên không phải đóng góp nuôi con cho nhau.

Anh Hoàng Đình T không kháng cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Y sau khi phát biểu bài bảo vệ đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Y. Xử cho chị Y nuôi cháu Hoàng Đình Nhật M, anh T nuôi cháu Hoàng Bảo S. Hai bên không phải đóng góp nuôi con cho nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố H tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đơn kháng cáo của chị Đỗ Thị H Y hợp lệ. Sau khi phát biểu nội dung và căn cứ giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ luật Hôn nhân gia đình, căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm

Về phí phúc thẩm: chị Y phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. **Về tố tụng**: Anh Hoàng Đình T và chị Đỗ Thị H Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại UBND phường Hoàng Văn Thụ, quận H, thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2024. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Đơn kháng cáo của chị Đỗ Thị H Y trong thời hạn luật định nên được coi là hợp lệ.

Tại phiên tòa chị Đỗ Thị H Y xin rút yêu cầu kháng cáo về vấn đề tình cảm, tài sản chung, nợ chung nên bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với nội dung này.

2. **Về nội dung**: Xét nội dung kháng cáo của chị Đỗ Thị H Y đề nghị được nuôi cháu Hoàng Đình Nhật M, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu M và cháu Hoàng Bảo S. Các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay anh chị đã ly hôn việc giao con cho bên nào nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi của đứa trẻ và khả năng nuôi con của mỗi bên. Thấy rằng điều kiện nuôi dưỡng chị Y và anh T đều như nhau:

Anh chị đều có thu nhập ổn định: chị Y đang công tác tại Công ty TNHH Thiên Việt, làm nhân viên kinh doanh, thời gian làm việc hành chính từ 8h sáng đến 17h chiều, thu nhập trung bình khoảng 20.000.000đ/tháng, có tháng thu nhập có hơn nếu doanh số cao. Ngoài ra chị Y có cửa hàng cho thuê chung với em gái, căn nhà này có giấy chứng nhận nhà và đất mang tên hai chị em là Đỗ Thị Yến O và Đỗ Thị H Y. Hàng tháng chị Y được chia đôi tiền thuê nhà 10.000.000đ/tháng. anh T hiện là chủ hộ kinh doanh sản xuất các loại bánh giầy giò…thu nhập khoảng

30.000.000đ/tháng. Ngoài ra anh còn kinh doanh cho thuê nhà trọ có thu nhập khoảng 20.000.000đ/tháng.

Xét điều kiện về chỗ ở anh chị đều có chỗ ở ổn định: anh T hiện đang sống cùng mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H tại số 123, ngõ 184 đê Trần K, phường V, H. chị Y cũng có nhà ở riêng tại Số 300 tổ 24 phường H, thành phố H. Ngoài ra anh chị đều được sự hỗ trợ của hai bên gia đình. Họ đều cam kết tạo mọi điều kiện tốt nhất cho các cháu. anh T có sự giúp đỡ của mẹ đẻ hàng ngày phụ giúp anh trong việc kinh doanh và quản lý phòng trọ nên có thể hỗ trợ anh trong việc chăm sóc cháu được tốt. chị Y cũng nhận được sự hỗ trợ từ phía mẹ đẻ là bà Ngô Thị N trong việc chăm sóc các cháu ngoại. Hiện bà Ngọc đang sống cùng con trai cách nhà chị Y khoảng 100m, hàng ngày khoảng thời gian từ 16h đến 16h30 bà sang nhà chị Y để chơi và trông giúp hai cháu Hoàng Đình Nhật M và Hoàng Bảo S đến 19h30 thì bà về nhà.

Tại phiên tòa chị Y xin được nuôi cháu Hoàng Đình Nhật M và đồng ý để anh T nuôi cháu Hoàng Bảo S (cháu S hiện tại đã đủ 36 tháng tuổi). Thấy rằng anh chị đều có đầy đủ thu nhập, chỗ ở và tư cách nuôi dạy con như nhau nên giao cho mỗi người nuôi một cháu là hợp tình, hợp lý, phù hợp pháp luật cũng như thực tế. Cháu Hoàng Đình Nhật M có nguyện vọng xin ở với mẹ, thực tế cả hai con chung hiện đang ở cùng chị Y và cháu M đang học tại trường THCS M nghĩ nên không làm xáo trộn cuộc sống của cháu M. Do vậy Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 518/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2017 của TAND quận H về phần con chung quyết định giao cháu Hoàng Đình Nhật M cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cần được giữ nguyên. Như vậy cháu Hoàng Bảo S giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng bởi anh T cũng có thời gian đưa đón cháu đi học và chăm sóc cháu hàng ngày. Hai bên không phải đóng góp nuôi con cho nhau.

Về án phí:

Anh Hoàng Đình T phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

Chị Đỗ Thị H Y không phải phải chịu án phí HNGĐ phúc thẩm.

Từ những nhận định trên!

- Căn cứ Điều 56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 308, điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27, 29 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Xử : Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Đỗ Thị H Y..

Sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2025/HNGĐ - ST, ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H và quyết định như sau :

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Đình T và chị Đỗ Thị H Y.

2/ Về nuôi con chung: Xác nhận anh Hoàng Đình T và chị Đỗ Thị H Y có 02 con chung là cháu Hoàng Đình Nhật M, sinh ngày 01/12/2012 và cháu Hoàng Bảo S, sinh ngày 24/6/2022.

Giao cho anh Hoàng Đình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Bảo Sơn, sinh ngày 24/6/2022 cho đến khi cháu Sơn trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Giao cho chị Đỗ Thị H Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Đình Nhật M, sinh ngày 01/12/2012 cho đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hoàng Đình T và chị Đỗ Thị H Y không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho nhau.

Anh Hoàng Đình T và chị Đỗ Thị H Y được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà đất chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Về nợ chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa không

2/ Về án phí: Anh Hoàng Đình T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0034260 ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận H.

Chị Đỗ Thị H Y không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Hoàn trả chị Y 300.000 đồng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034850 ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND quận H
- VKSND TP H;

TM. Hội đồng xét xử phúc thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Đương sự.
- Lưu.

Nguyễn Thị K T